

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày 19 - 02 - 2025
“V/v tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Hoàng Sơn.
- Bà Vũ Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 01 và 17, 19 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 598/2024/TLST-DS ngày 07/10/2024 về việc tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 540/2024/QĐXXST- DS ngày 10/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tô Thành D, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lâm Tấn T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TD, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau;

Chỗ ở: Đường T, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tô Thành D trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên trong khoảng thời gian từ năm 2023 - 2024 anh T có nhờ anh mua thức ăn tôm và thuốc kháng sinh dùng trong nuôi tôm dùm cho anh T nhiều lần, anh T hứa khi nào bán tôm sẽ trả tiền lại cho anh. Nhưng đến khi anh T bán được tôm thì anh T không thực hiện, không trả tiền lại cho anh. Ngày 05/6/2024 giữa anh với anh T chốt nợ, đến ngày 14/7/2024 anh T ký văn bản xác nhận còn nợ anh số tiền 160.048.000 đồng, trong đó gồm tiền

thức ăn tôm là 129.548.000 đồng, tiền thuốc kháng sinh 30.500.000 đồng. Sau khi chốt nợ, anh đã nhiều lần yêu cầu anh T trả số tiền trên nhưng anh T không trả. Vì vậy anh khởi kiện yêu cầu anh T trả lại cho anh số tiền 160.048.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 13/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lâm Tấn T trình bày:*

Trong khoảng thời gian từ năm 2023 - 2024 anh có nhờ anh D mua thức ăn tôm và thuốc kháng sinh dùng trong nuôi tôm như anh D trình bày là đúng, ngược lại thì anh cũng có mua thức ăn tôm dùng cho anh D. Giấy nợ ngày 14/7/2024 anh D giao nộp cho Tòa án do anh D là người tính toán công nợ, chữ ký và chữ viết bên dưới giấy nợ là chữ ký chữ viết của anh, tuy nhiên tại thời điểm ký xác nhận nợ thì anh chưa kiểm tra lại công nợ.

Theo phiếu Thông tin đơn hàng ngày 04/12/2023, trong đó có 02 tấn thức ăn tôm loại SS40-17 giá 58.000.000 đồng là do anh đặt mua dùng cho anh D, anh đã trả tiền thay cho anh D, nên anh yêu cầu đối trừ số tiền trên vào công nợ.

Ngoài ra, trong thời gian anh nuôi tôm, do tôm có bị bệnh, anh D có đưa cho anh thuốc kháng sinh điều trị bệnh tôm trị giá 30.500.000 đồng để điều trị bệnh cho tôm, thời điểm này anh D có nói khi nào tôm hết bệnh thì anh mới trả tiền thuốc kháng sinh lại cho anh D. Trên thực tế tôm không hết bệnh nên anh không đồng ý trả lại tiền thuốc cho anh D.

Do đó anh D yêu cầu anh trả số tiền 160.048.000 đồng thì anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý trả anh D số tiền 71.548.000 đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Căn cứ các T liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án như Giấy chốt nợ ngày 14/7/2024; Phiếu thông tin đơn hàng do bị đơn đặt mua; Biên bản hòa giải ngày 13/9/2024 của Tòa án huyện Đầm Dơi; Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 160.048.000 đồng.

Án phí dân sự bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp đòi lại T sản theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại số tiền 160.048.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nội dung giấy chốt công nợ ngày 14/7/2024 là do nguyên đơn viết, chữ ký và chữ viết phần cuối giấy chốt công nợ là chữ ký và chữ viết của bị đơn. Theo giấy chốt công nợ ngày 14/7/2024, nguyên đơn ghi thể hiện nội dung số tiền bị đơn còn nợ là 160.048.000 đồng, bị đơn ghi thể hiện nội dung có phần nợ trên trong đó có phần tiền thuốc kháng sinh là 30.500.000 đồng.

[2.2] Tại biên bản hòa giải ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi và tại phiên tòa bị đơn đều cho rằng đối với tiền thức ăn tôm, do bị đơn đã mua hộ cho nguyên đơn hai tấn thức ăn tôm có Mã sản phẩm: SS40-17 trị giá 58.000.000 đồng, bị đơn đã trả tiền thay cho nguyên đơn nên yêu cầu đối trừ vào công nợ. Chứng minh cho lời trình bày của mình, bị đơn cung cấp hình ảnh Zalo phiếu Thông tin đơn hàng ngày 04/12/2023.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo phiếu Thông tin đơn hàng ngày 04/12/2023 thể hiện:

“1. Mã sản phẩm: SS40-17; tên sản phẩm: Thức ăn cho tôm thẻ (từ 10gr-18gr/con)-viên 1.7mm; quy cách: 20; số lượng 100;

2. Mã sản phẩm: SS40-10; tên sản phẩm: Thức ăn cho tôm thẻ (từ 1gr-3gr/con)-viên 1.0mm; quy cách: 20; số lượng 10;

3. Mã sản phẩm: SS40-MN; tên sản phẩm: Thức ăn cho tôm thẻ (PL2.5cm-1gr/con); quy cách: 10; số lượng 2”.

Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận các sản phẩm theo phiếu Thông tin mua hàng ngày 04/12/2023 là do bị đơn đặt mua, không phải do nguyên đơn đặt mua. Mặc khác ngoài lời trình của bị đơn về việc bị đơn đặt mua hộ nguyên đơn hai tấn thức ăn tôm có Mã sản phẩm: SS40-17 thì bị đơn không có chứng cứ gì để chứng minh nguyên đơn nhờ đặt hàng mua hộ. Lý giải việc bị đơn đặt hàng mua hộ cho nguyên đơn hai tấn thức ăn tôm có Mã sản phẩm: SS40-17 bị đơn cho rằng tại thời điểm đặt hàng, tôm nuôi của bị đơn còn nhỏ, chưa sử dụng loại thức ăn viên 1.7mm, kèm theo lý giải trên bị đơn có cung cấp hình ảnh các ao tôm thể hiện tôm nuôi của bị đơn tại thời điểm đặt hàng. Tuy nhiên xét thấy việc bị đơn lý giải và cung cấp các hình ảnh ao tôm để chứng minh nguyên đơn có nhờ bị đơn đặt mua hai tấn thức ăn tôm có Mã sản phẩm: SS40-17 là chưa thuyết phục. Bởi lẽ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không thừa nhận lời trình bày của bị đơn về việc nguyên đơn có nhờ bị đơn đặt hàng mua hộ. Hơn nữa theo nhật ký giao nhận hàng của Chành xe Hoàng Kha và Giấy xác nhận đề ngày 18/02/2025 của anh Liêu Hoàng Kha – là chủ Chành xe Hoàng Kha đã thể hiện vào ngày 05/12/2023, Chành xe Hoàng Kha đã giao toàn bộ hàng hóa theo phiếu Thông tin đơn hàng ngày 04/12/2023 tại cầu Chúa Biện cho người nhận hàng là bị đơn. Do đó việc bị đơn cho rằng ngày 05/12/2023 bị đơn chỉ nhận hàng có Mã sản phẩm: SS40-10 và Mã sản phẩm: SS40-MN; còn lại Mã sản phẩm: SS40-17 số lượng hai tấn do nguyên đơn nhận để từ đó yêu cầu đối trừ số tiền 58.000.000 đồng là không có căn cứ.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cho rằng trong thời gian bị đơn nuôi tôm, do tôm có bị bệnh nên nguyên đơn có giao thuốc kháng sinh cho bị đơn để

điều trị bệnh cho tôm. Khi đó các bên có thỏa thuận khi tôm khỏi bệnh bị đơn mới phải trả tiền thuốc kháng sinh. Lời trình bày nêu trên của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận, nguyên đơn xác định không có việc thỏa thuận như bị đơn trình bày. Do nguyên đơn không thừa nhận nhưng xét thấy ngoài lời trình bày của mình thì bị đơn không cung cấp được T liệu chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của bị đơn về việc có thỏa thuận khi tôm khỏi bệnh bị đơn mới phải trả tiền thuốc kháng sinh cho nguyên đơn.

Theo giấy chốt công nợ ngày 14/7/2024, bị đơn có ghi nội dung “*trong đó phần thuốc 30.500.000 đồng*”. Do đó việc bị đơn không chấp nhận trả lại tiền thuốc kháng sinh 30.500.000 đồng cho nguyên đơn xét thấy không có căn cứ.

[3] Từ những căn cứ như đã phân tích đánh giá trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 160.048.000 đồng.

[4] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 166, 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Tô Thành D.

Buộc anh Lâm Tấn T có nghĩa vụ trả anh Tô Thành D số tiền 160.048.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Tô Thành D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lâm Tấn T không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tô Thành D không phải chịu án phí, ngày 09/8/2024 anh D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 4.001.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001696 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên được nhận lại. Anh Lâm Tấn T phải chịu án phí số tiền 8.002.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung